

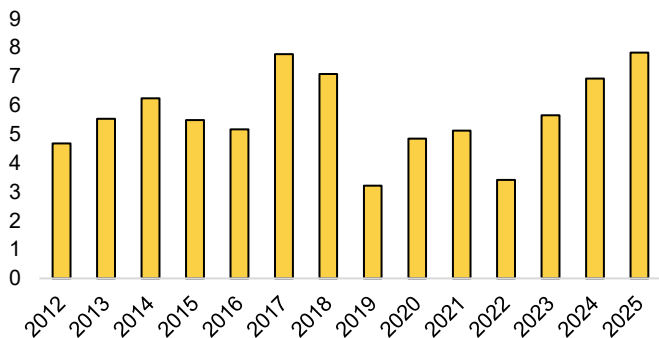


CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ I NĂM 2026

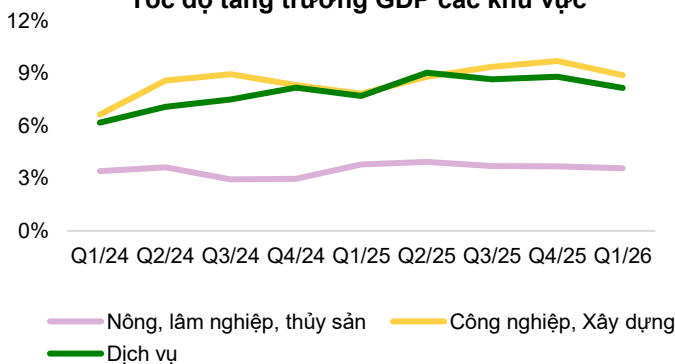
Số liệu kinh tế, xã hội Quý 1/2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)

Tốc độ tăng GDP Quý 1 các năm 2012 – 2026 (%)



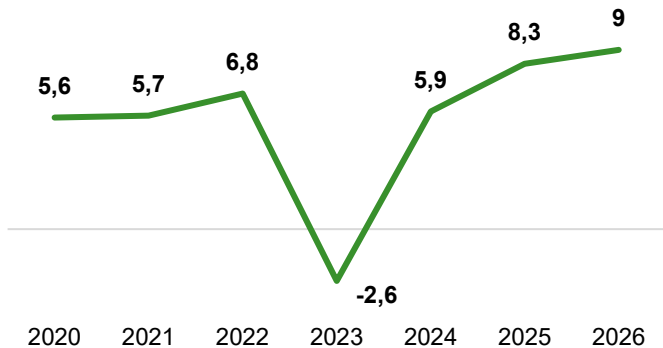
Tốc độ tăng trưởng GDP các khu vực



Nguồn: GSO, Agriseco Research

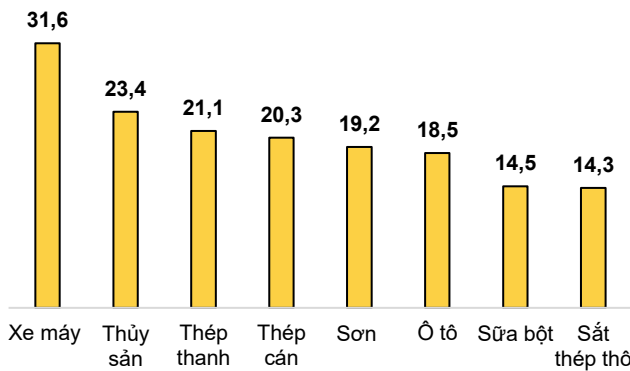
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 7,83% svck 2025 	GDP Quý 1/2026 đạt mức cao nhất trong 15 năm qua. Động lực chính từ khu vực sản xuất công nghiệp phục hồi, khu vực dịch vụ tăng trưởng mạnh và dòng vốn đầu tư duy trì tăng. Trong đó, công nghiệp xây dựng tăng gần 9%, đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung của toàn nền kinh tế
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 9% svck 2025 (Quý 1/2025 tăng 8,3%) 	Chỉ số sản xuất công nghiệp duy trì tăng trưởng tích cực với mức tăng cao nhất trong 6 năm qua chủ yếu do số lượng đơn hàng được cải thiện. Động lực tăng trưởng chính là ngành chế biến, chế tạo tăng 9,7%. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: xe máy, thủy sản, thép cán, sơn hóa học, ô tô, sữa bột, sắt thép thô. Các địa phương sản xuất công nghiệp tăng khá: Sơn La, Lai Châu, Ninh Bình, Phú Thọ, Bắc Ninh.

Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam Quý 1 giai đoạn 2020 – 2026 (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao Quý 1/2026 (% yoy)

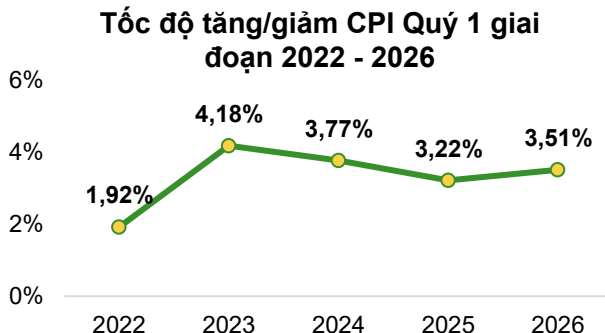
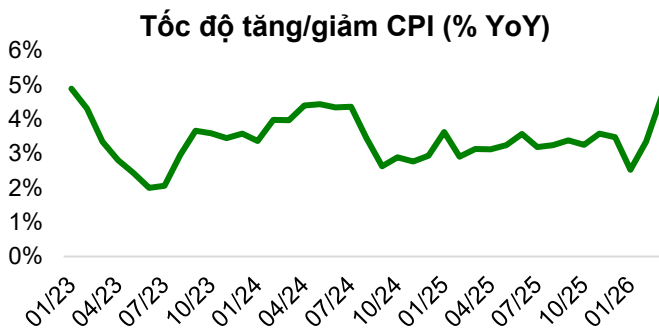


Nguồn: GSO, Agriseco Research



2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

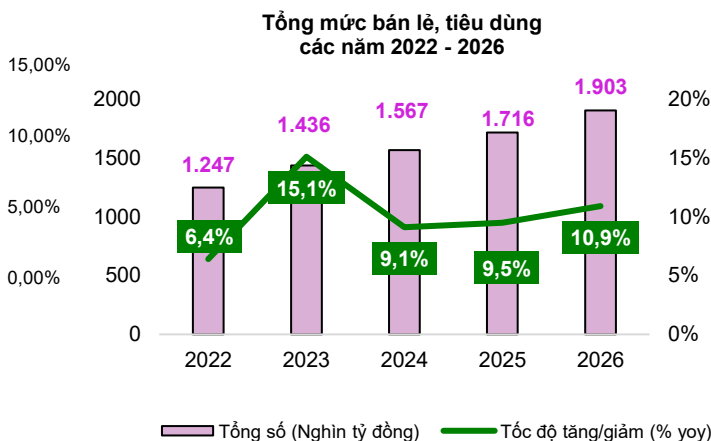
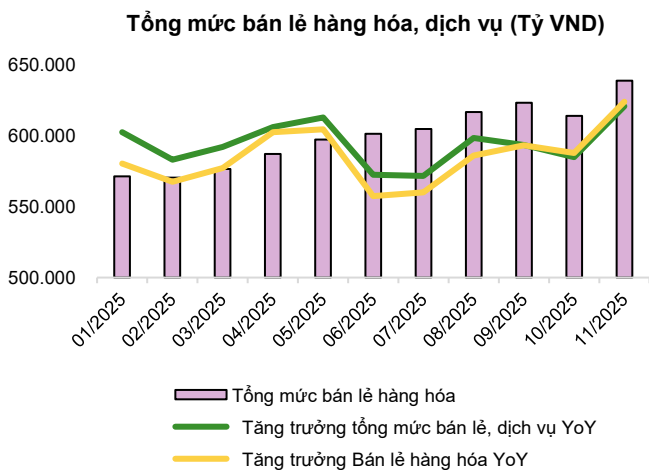
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 1,23% so với tháng 2/2026 Tăng 4,65% svck 2025 	CPI tháng 3 tăng mạnh chủ yếu do giá xăng, dầu điều chỉnh tăng cao theo giá thế giới cùng với giá VLXD tăng do chi phí nguyên liệu đầu vào và vận chuyển tăng.
CPI bình quân Quý 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 3,51% svck 2025 Lạm phát cơ bản: tăng 3,63% svck 2025 	Lạm phát có xu hướng tăng nhưng trong Quý 1 vẫn kiểm soát dưới 4%. Áp lực lạm phát các tháng tới có thể tăng do giá xăng dầu điều chỉnh tăng theo đà tăng thế giới. Bên cạnh đó, chi phí vận tải logistics tăng cũng có thể làm gia tăng rủi ro lạm phát nhập khẩu.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 638,6 nghìn tỷ đồng, tăng 0,88% so với tháng 2/2026 Tăng 12% svck 2025 	Doanh thu bán lẻ tiêu dùng dịch vụ tiếp tục đà phục hồi theo tháng với động lực chính từ doanh thu bán lẻ phục hồi. Trong đó, doanh thu nhóm hàng xăng dầu, lương thực thực phẩm, hàng may mặc, ăn uống, du lịch đều tăng.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Quý 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 1,9 triệu tỷ đồng Tăng 10,9% svck 2025 	Hoạt động bán lẻ, thương mại dịch vụ tăng nhờ nhu cầu tiêu dùng trong các dịp lễ, Tết cùng với số lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng. Hoạt động tiêu dùng bán lẻ kỳ vọng ổn định nhưng nhu cầu tiêu dùng có thể chịu áp lực các tháng tới khi giá nhiên liệu và chi phí sinh hoạt tăng.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chi tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 93,55 tỷ USD, tăng 39,2% so với tháng 2 và tăng 23,9% svck. Xuất khẩu: Tăng 20,1% svck Nhập khẩu: Tăng 27,8% svck So với tháng 2: xuất khẩu tăng 40,3% và nhập khẩu tăng 38,2%. 	Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức cao nhất trong một tháng chủ yếu do tháng 2 có kỳ nghỉ Tết. Về xuất khẩu, khu vực FDI vẫn giữ vai trò chủ lực khi tăng 36,5% ngược lại khu vực trong nước giảm 20% svck.
Xuất, nhập khẩu Quý 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 249,5 tỷ USD, tăng 23% svck Xuất khẩu: 122,9 tỷ USD (19,1% svck) Nhập khẩu: 126,6 tỷ USD (+27% svck) Nhập siêu: 3,64 tỷ USD 	Xuất nhập khẩu quý 1 đạt mức tăng cao nhất trong 4 năm gần đây nhưng cán cân thương mại duy trì nhập siêu. Trong đó, khu vực trong nước nhập siêu 4,44 tỷ USD, khu vực FDI xuất siêu 7,28 tỷ USD, phản ánh xuất khẩu vẫn phụ thuộc vào FDI, các doanh nghiệp trong nước chưa tham gia sâu vào khâu giá trị cao. Xuất khẩu tăng các nhóm hàng chủ lực như: <i>điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc, thủy sản, nông lâm thủy sản.</i>

Tình hình xuất, nhập khẩu Quý 1 năm 2026

249,50 tỷ USD

▲ 23,0%



Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu

122,93 tỷ USD

▲ 19,1%

Xuất khẩu

126,57 tỷ USD

▲ 27,0%

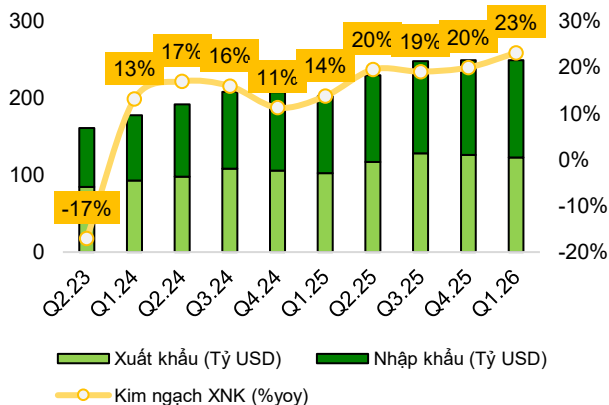
Nhập khẩu

NHẬP SIÊU

3,64 tỷ USD

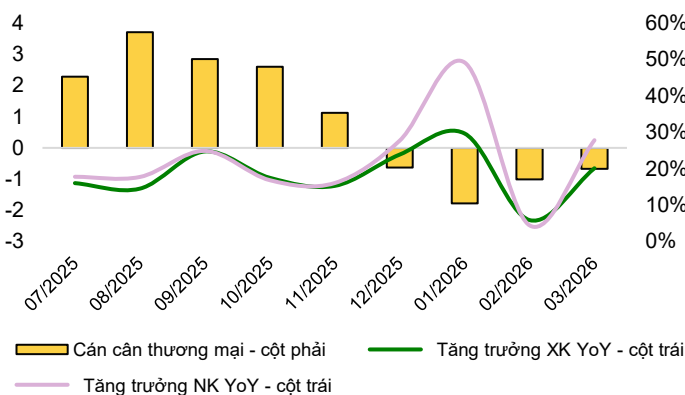
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tình hình xuất nhập khẩu theo quý (% yoy)



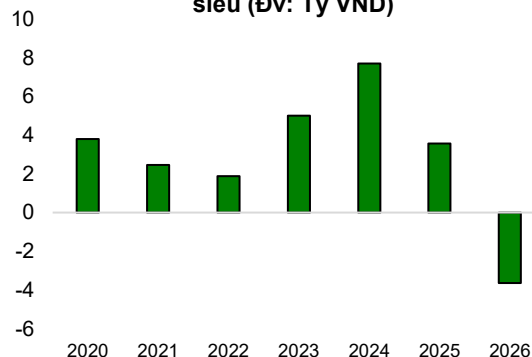
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cán cân thương mại Quý 1/2026 nhập siêu (Đv: Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

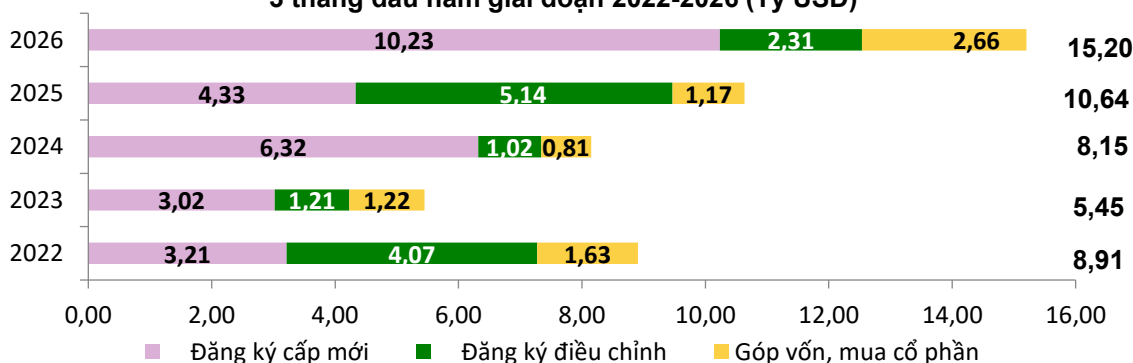
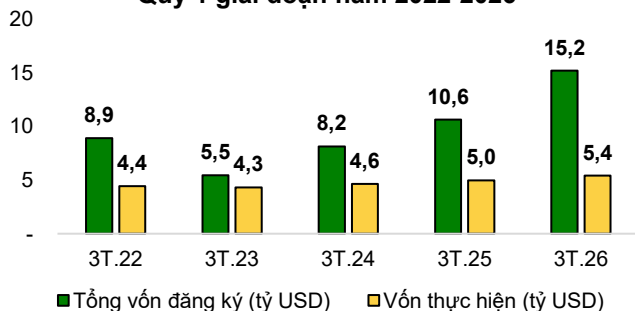
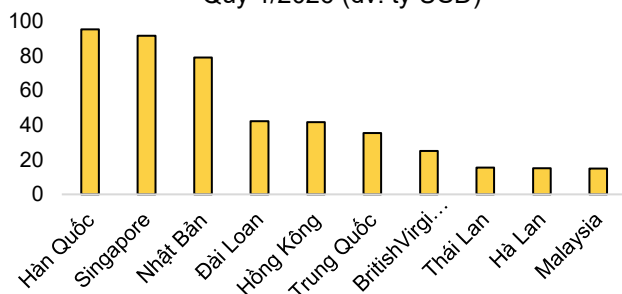
5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 3 tháng 2026	<ul style="list-style-type: none"> 15,2 tỷ USD Tăng 43% svck 	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh, trong đó vốn FDI mới tăng cao và vốn góp mua cổ phần đảo chiều tăng sau 2 tháng giảm sâu, cho thấy nhà đầu tư quốc tế duy trì đặt niềm tin vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Một số dự án nổi bật Quý 1: Sudarno Indonesia đăng ký góp vốn vào CTCP Đầu tư tài chính VLD (1,7 tỷ USD); Nhà máy sản xuất bảng mạch điện tử Samsung Hàn Quốc (1,2 tỷ USD) Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn.
FDI giải ngân trong 3 tháng 2026	<ul style="list-style-type: none"> 5,41 tỷ USD Tăng 9,1% svck 	Vốn FDI thực hiện tiếp tục đạt kỷ lục cao nhất trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI lớn tại Việt Nam tính đến tháng 3/2026

STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Haryanto Sudarno Kusuma (Indonesia) đăng ký góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu Tư và Tài Chính VLD	TP. HCM	Indonesia	1,7
2	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
3	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,453
4	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
5	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Tây Ninh	Singapore	0,35
6	Tiktok Shop Việt Nam đầu tư lĩnh vực thông tin truyền thông	TP. HCM	Singapore	0,125
7	Nhà máy sản xuất công nghệ chế biến của Techtonic Tools Việt Nam	TP. HCM	Singapore	0,081

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 3/2026, Agriseco Research tổng hợp

Bảng: Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam 3 tháng đầu năm giai đoạn 2022-2026 (Tỷ USD)

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam Quý 1 giai đoạn năm 2022-2026

Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam Quý 1/2026 (đv: tỷ USD)


Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 219,3 nghìn tỷ VND Chi: 207,5 nghìn tỷ VND Thặng dư: 11,8 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách tăng so với tháng trước chủ yếu từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 73% với giá trị 177,3 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách Quý 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 829,4 nghìn tỷ VND, bằng 32,8% dự toán năm, tăng 11,4% svck Chi: 530,1 nghìn tỷ VND, bằng 16,8% dự toán năm, tăng 23,1% svck Thặng dư: 299,3 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tuy nhiên, tốc độ tăng thu nội địa đang có dấu hiệu giảm do khó khăn nội tại và xung đột Trung Đông. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước Quý 1 năm 2026

Dự toán ngân sách nhà nước 2026



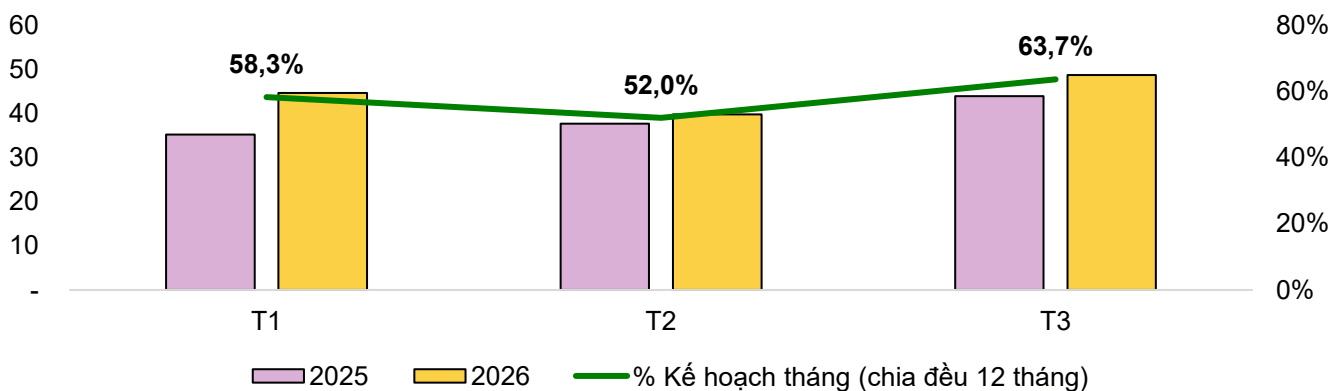
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 3: 48,7 nghìn tỷ đồng 3 tháng 2026: 133,2 nghìn tỷ đồng, bằng 14,5% kế hoạch năm, tăng 12,1% svck (Quý 1/2025 bằng 11,7% và tăng 21,8%). 	Giải ngân đầu tư công Quý 1 tập trung vào phân bổ kế hoạch vốn, các công trình mới được bố trí vốn đang chuẩn bị hoàn tất thủ tục, hồ sơ chuẩn bị đầu tư nên khối lượng thực hiện chủ yếu là công trình chuyển tiếp. Vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa tài khoá được mở rộng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

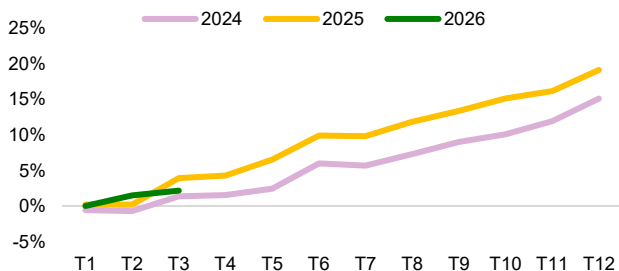


Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

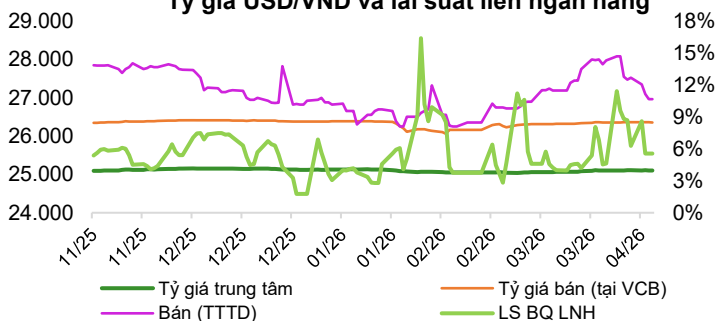
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Tính đến 24/3/2026: tăng 2,15% so với cuối năm 2025 (Quý 1/2025 tăng 2,28%) 	Dòng vốn tín dụng thấp hơn cùng kỳ nhưng đang lưu thông tốt, chủ yếu chảy mạnh vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nhà ở xã hội, sản xuất kinh doanh nhằm ổn định vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
Tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá tăng 0,14% so với đầu năm 	Tỷ giá có xu hướng nhích lên trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng, đồng USD mạnh lên và thâm hụt thương mại. Áp lực tỷ giá trong năm 2026 có thể gia tăng nếu các rủi ro địa chính trị kéo dài, song triển vọng ổn định vẫn được hỗ trợ bởi nguồn cung ngoại tệ từ kiều hối, dòng vốn FDI.

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiiipro, Agirseco Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

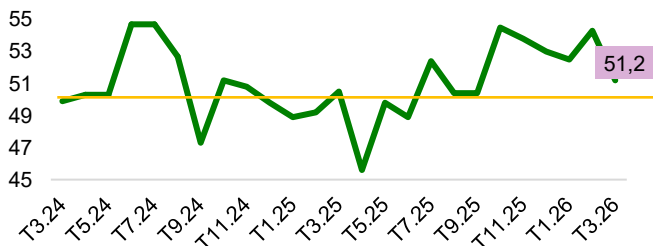


Nguồn: Fiiipro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

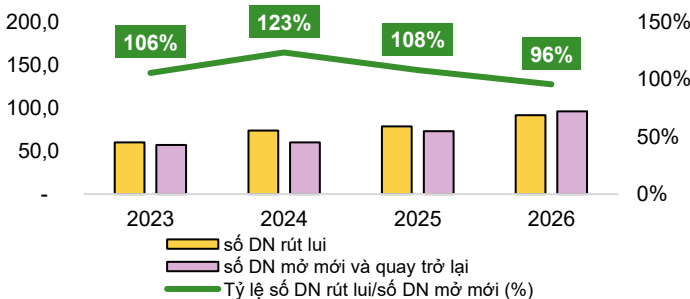
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 3 đạt 51,2 điểm Thấp hơn so với tháng 2 	Chỉ số PMI tháng 3 duy trì trên ngưỡng trung tính 50 điểm trong 9 tháng liên tục, tuy nhiên giảm so với tháng 2. Ngành sản xuất tiếp tục cải thiện nhưng đang chịu ảnh hưởng bởi xung đột Trung Đông, gây áp lực chi phí đầu vào, giá cước vận tải tăng. Sản lượng và đơn đặt hàng mới tăng chậm lại.
Tình hình DN 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 96 nghìn DN (+31,7% svck) DN rút lui: 91,8 nghìn DN (+16,5% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 96% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh tiếp tục cải thiện, với lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng, tuy nhiên áp lực rút lui vẫn lớn, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường, đặc biệt nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

Tình hình hoạt động DN Quý 1/2026



Nguồn: GSO, Agirseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Bức tranh kinh tế vĩ mô trong nước Quý 1/2026 đạt mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2011 đến nay trong bối cảnh nền kinh tế trong nước chịu tác động bất ổn toàn cầu. Một số điểm sáng nổi bật gồm: (1) Vốn FDI thực hiện cao nhất trong 5 năm, vốn FDI đăng ký mới tăng về số lượng và quy mô; (2) Hoạt động bán lẻ tiêu dùng cải thiện; (3) Sản xuất công nghiệp tích cực, PMI duy trì trên 50 điểm trong 9 tháng liên tục. Tuy nhiên, bối cảnh vĩ mô bắt đầu xuất hiện nhiều tín hiệu cần theo dõi hơn, đặc biệt là áp lực chi phí đầu vào, lạm phát tăng tốc trong tháng 3, cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu và áp lực tỷ giá gia tăng.
- Năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI cùng với các cải cách thể chế và chính sách hỗ trợ kích thích tiêu dùng của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 10%, đồng thời tiếp tục duy trì lạm phát ổn định khoảng 4- 4,5%.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Các chỉ báo kinh tế tháng 3 và Quý 1 năm 2026 tiếp tục tạo tiền đề trong việc kỳ vọng KQKD Quý 1 của các DN niêm yết sẽ tăng trưởng mạnh và mở ra nhiều cơ hội đầu tư trên TTCK. Chính sách vĩ mô ổn định cùng quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 10%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5% sẽ là tiền đề giúp TTCK duy trì tăng trưởng bền vững.
- Đầu tư công sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mức hai con số, nhất là khi các dự án hạ tầng lớn được đẩy mạnh như sân bay Long Thành, Gia Bình, đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đường sắt kết nối Trung Quốc. Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công kỳ vọng sẽ giúp nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng (thép, đá, xi măng, nhựa) hưởng lợi.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được kỳ vọng hưởng lợi khi nhu cầu nội địa phục hồi nhờ các chính sách hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ, điện tử, trang sức, mặt hàng thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận khi giá đầu vào ổn định. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.
- Hoạt động thương mại quốc tế trong Quý 1 tăng cao 23% so với cùng kỳ 2025 bất chấp thuế đối ứng, phản ánh đà phục hồi của sản xuất công nghiệp. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu xuất khẩu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng cũng gia tăng.
- Dòng vốn FDI mới vào Việt Nam tăng mạnh, FDI thực hiện duy trì cao phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong bối cảnh thuế quan diễn biến bất định, giúp nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng, hỗ trợ thu hút FDI chất lượng cao, tạo triển vọng dài hạn cho các nhóm khu công nghiệp, xây dựng và xuất khẩu.

Các yếu tố rủi ro:

- Áp lực lạm phát, và mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng trở lại trong bối cảnh vĩ mô bất định, phản ánh áp lực thanh khoản gia tăng của hệ thống trước nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền và sức bật của TTCK.
- Cán cân thương mại nhập siêu trong khi áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu trong bối cảnh đồng USD tăng lên sẽ ảnh hưởng đến dư địa điều hành chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và dòng vốn vào TTCK. Đây là yếu tố rủi ro cần lưu ý đối với TTCK.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp với xung đột địa chính trị, trong đó căng thẳng Trung Đông đẩy giá dầu tăng, làm gia tăng rủi ro lạm phát toàn cầu, cùng với cạnh tranh thương mại và gián đoạn chuỗi cung ứng, có thể tác động bất lợi đến triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế lớn.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 10 tháng 04 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KHÁCH HÀNG CÓ TÀI KHOẢN CỦA AGRIBANK

- ✓ Đối với CBNV của Agribank: Phí giao dịch **0,1%**; Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**
- ✓ Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco: Phí giao dịch **0,1%**; Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**



Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@agriseco.com.vn

Web: <https://agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HỆ THỐNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC TẠI TẤT CẢ CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!
Vui lòng góp ý [TAI ĐÂY](#)

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn